TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 4-2021
V/v: " Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Huynh.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Võ Quốc Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Ông Hoàng Đình Tất - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 885/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Minh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 115 tổ 5, ấp 10, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Minh Tr, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp 10, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T, anh Tr vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Minh T trình bày: Chị và anh Huỳnh Minh Tr xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, do cả hai cùng tự nguyện, chung sống không có hạnh phúc do anh Tr không lo làm ăn, thường xuyên chửi bới vợ con, không phụ tiền nuôi con. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh Tr.

Về con chung: Có 02 con chung .

1, Huỳnh Hoàng T, sinh ngày 29/4/2008

2, Huỳnh Ngọc Như Y, sinh ngày 25/6/2018.

Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Chị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, thông báo mở phiên họp và các quyết định tố tụng khác cho anh Huỳnh Minh Tr nhưng anh Tr không đến Tòa án làm việc, vì vậy không có lời khai của anh Tr.

Tại biên bản xác minh ngày 18/12/2020, đại diện UBND xã B, huyện L cung cấp: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh Tr do anh Tr không chịu đi làm phụ giúp kinh tế, địa phương chỉ biết khoảng một tháng trước chị T anh Tr có cãi vã, chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột, anh Tr có đến nhà chị T xin hòa giải đoàn tụ, sau đó vợ chồng hòa giải về sống với nhau.

Về nợ chung : Hiện tại chị T và anh Tr không có ai khởi kiện về nợ .

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Minh T.

Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung cho chị Hoàng Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Minh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị T. Bị đơn anh Huỳnh Minh Tr đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Tr.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Tr xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L (giấy chứng nhận kết

hôn số 29 ngày 29/02/2008) nên là hôn nhân hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Chị T xin ly hôn anh Tr, vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, Tòa án đã gửi giấy triệu tập và thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Tr không đến Tòa án làm việc, chứng tỏ anh Tr không có thiện chí đoàn tụ. Xét thấy, chị T kiên quyết xin ly hôn, không về đoàn tụ với anh Tr, chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ Điều 89 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2000, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014, xử cho chị T được ly hôn anh Tr.

[3] Về con chung: Chị T và anh Tr có 02 con chung là cháu Huỳnh Hoàng T, sinh ngày 29/4/2008 và cháu Huỳnh Ngọc Như Y, sinh ngày 25/6/2018. Chị T yêu cầu được nuôi 02 con chung. Chị T yêu cầu được nuôi hai con chung.

Xét thấy, cháu Huỳnh Hoàng T đã trên 7 tuổi, qua tham khảo ý kiến của cháu có nguyện vọng được sống với chị T, cháu Ý còn nhỏ hiện đang sống với chị T. Chị T đi làm có thu nhập ổn định từ 7 triệu đến 8 triệu đồng. Vì vậy, giao 02 con cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị T nuôi con không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nên không xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có nên không xét.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị Minh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147 ; khoản 1,2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 89 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 ; Điều 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Minh T, xử cho chị T được ly hôn anh Huỳnh Minh Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Hoàng T, sinh ngày 29/4/2008 và cháu Huỳnh Ngọc Như Y, sinh ngày 25/6/2018 cho chị Hoàng Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Huỳnh Minh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con

Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Minh T phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004923 ngày 22/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Chị Hoàng Thị Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Minh Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
-TAND T. Đồng Nai.
-VKSND H. Long Thành.
-THA H. Long Thành.
- UBND xã Bình Sơn
Huyện Long Thành.
-Các đương sự.
-Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa
(Đả ký)

Nguyễn Thị Kim Liên